

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10
THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL			
1	Đọc	Thần thoại	- Xác định thể loại của văn bản - Xác định được đề tài của văn bản - Xác định được đặc điểm cốt truyện - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu	0	- Lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật ảo trong tác phẩm. - Lí giải được đặc trưng của truyện thần thoại - Nêu được chủ đề của văn bản	- Vai trò của các chi tiết kì ảo hoang đường	0	- Nêu được cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra	0	- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc.	10		
		Tỉ lệ (%)	20%		15%	5%		10%		10%	60		
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội								Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.	1		
		Tỉ lệ (%)		10		15		10		5	40		
Tổng			20	10		15	20	0	20		0	15	1
Tỉ lệ %			30%			35%		20%			15%		0
Tỉ lệ chung			65%					35%					0
* Lưu ý: – Kỹ năng viết có 01 câu bao gồm cả 04 cấp độ. – Những kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên													

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: NGỮ VĂN 10

(Thời gian làm bài: 90 phút)

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau :

Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng

Vua trên trời là Ngọc Hoàng có hai con gái đẹp. Ngọc Hoàng yêu quý hai nàng lắm nên cho các nàng hàng ngày luân phiên nhau đi xem xét mọi việc của hạ giới để báo lại cho nhà Trời. Cô gái đầu tên là Mặt Trời được ngồi kiệu hoa có bốn người khiêng. Bốn người này chia làm hai tốp: một tốp già và một tốp trẻ. Tốp các cụ già khiêng kiệu luôn luôn lo làm tròn phận sự, chăm chỉ vào công việc nên cô Mặt Trời thường đi một vòng rất nhanh. Còn tốp trẻ bản tính la cà nên những lần được phân công khiêng kiệu thường về muộn. Vì thế, mỗi lần Mặt Trời đi với tốp trẻ thì ngày dài, và đi với tốp già thì ngày lại ngắn.

Mặt Trăng là cô em tính tình nóng nảy còn hơn cả cô chị. Sức nóng của cô đã làm hại cho người và muôn vật khá nhiều. Ấy thế mà cô vẫn cứ chông lòn, đi đâu cũng sà vào khiến cho nhân dân vô cùng kinh hãi. Trần gian khổ sở vì cô Mặt Trăng, họ đã kêu ca rất nhiều, tiếng thầu lên Thượng giới khiến cho bà mẹ đã định lấy tro mà bôi lên mặt cô để giảm bớt sức nóng đi. Nhưng Ngọc Hoàng chiều con, nên không để cho vợ làm việc ấy.

Bấy giờ ở dưới trần có một chàng trai tên là Quả. Quả là con mồ côi nhưng lại có một thân thể cực kỳ to lớn và sức khỏe tuyệt vời. Trước những hành động tai ác của cô Mặt Trăng, Quả quyết tâm trị cho một mẻ. Anh ta đón đường cô Trăng trên một đỉnh núi cao và trử sẵn một đồng cát thật lớn. Hôm ấy, cô Mặt Trăng vẫn quen thói cũ vừa đi vừa sà xuống để nhìn muôn vật, Quả chờ cho cô ta đến gần rồi bất thành linh bốc cát ném túi bụi vào mắt, vào mặt mũi cô. Cô Trăng đang rong chơi, bị tấn công đột ngột, nhắm mắt lại nhưng đất đã dính đầy mặt và chui cả vào trong mắt. Cô ta hốt hoảng vội vụt bay lên cao, lảng ra xa chỗ Quả đứng.

Từ đó trở đi cô không dám sà xuống gần mặt đất nữa. Mặt mũi cô bị cát dính chặt nên không còn sáng được như xưa. Sau này tính tình của cô trở nên dịu dàng, hiền lành hơn, ở dưới trần ai cũng thích. Người ta nói mỗi lần cô ngoảnh mặt xuống nhân gian thì lúc đó là trăng rằm, cô quay lưng tức là ba mươi, mùng một, còn cô trở sang trái, sang phải tức là thời kỳ trăng hạ huyền hoặc thượng huyền. Còn những khi trăng quầng, ấy là lúc cát bụi trát mặt bị gió thổi bay tung ra.

Lại nói chuyện chồng của hai nữ thần này. Đó là một con gấu rất to khỏe. Không rõ gấu từ đâu đến và Ngọc Hoàng đã gả các cô con gái của mình cho gấu từ abo giờ. Chỉ biết rằng gấu rất hay ghen nên theo dõi sự đi lại của hai vợ mình rất chặt chẽ. Thỉnh thoảng, gấu lại đòi chung tình với một người. Lúc đó là lúc ở dưới trần gian thường gọi là nhật thực hay nguyệt thực. Gặp những ngày này, nhân gian lại phải đánh chiêng, đánh trống rầm rĩ để cho gấu sợ mà lui ra mau. Vì gấu làm như vậy thì có hại cho mùa màng và các nữ thần này cũng vì vậy mà xao nhãng công việc.

(Theo Viện Văn học, Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam, tập 1 : Thần thoại – truyền thuyết, NXB Giáo dục, 1999)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Truyền thuyết
- B. Sử thi
- C. Thần thoại
- D. Truyện cổ tích

Câu 2. Đề tài của truyện là gì?

- A. Ngọc Hoàng
- B. Mặt Trời và Mặt Trăng
- C. Người anh hùng
- D. Nữ thần

Câu 3. Thứ tự các sự việc được kể trong văn bản trên là:

- (1) Mặt Trăng vội lánh ra xa chỗ Quái đứng, không dám sà xuống gần mặt đất nữa
 - (2) Những ngày nhật thực hay nguyệt thực, nhân gian đánh chiêng, đánh trống để gấu sợ mà lui ra
 - (3) Mặt Trăng bị chàng Quái tấn công, bốc cát ném túi bụi vào mắt, vào mặt và mũi
 - (4) Mặt Trăng và Mặt Trời hàng ngày luân phiên nhau đi xem xét mọi việc ở hạ giới.
 - (5) Mặt Trăng sà xuống để nhìn muôn vật làm cho họ sợ hãi vì sức nóng của mình.
- A. (1) – (2) – (3) – (4) – (5)
 - B. (4) – (5) – (3) – (1) – (2)
 - C. (2) – (3) – (4) – (5) – (1)
 - D. (4) – (5) – (2) – (1) – (3)

Câu 4. Theo cách lí giải của dân gian, vì sao Mặt Trăng không còn nóng như Mặt Trời?

- A. Vì mẹ nữ thần Mặt Trăng đã lấy tro bôi lên mặt cô để giảm bớt sức nóng.
- B. Vì Mặt Trăng đã trưởng thành, tính tình thay đổi, trở lên hiền lành dịu dàng.
- C. Vì sau khi bị chàng Quái tấn công, Mặt Trăng sợ quá bay lên cao, không dám xà gần xuống mặt đất
- D. Vì gió thổi cát bụi dính chặt vào mắt, mũi của Mặt Trăng, khiến Mặt Trăng không còn sáng được như xưa.

Câu 5. Để giải thích hiện tượng nhật thực và nguyệt thực, tác giả dân gian đã tưởng tượng ra câu chuyện gì?

- A. Mặt Trời và Mặt Trăng đi xem xét việc hạ giới
- B. Hai nữ thần lấy chung chồng là một con gấu
- C. Chàng trai tên Quái ném cát vào thần Mặt Trăng
- D. Người dân đánh chiêng, đánh trống để tìm bắt gấu.

Câu 6. Từ nội dung câu chuyện, có thể thấy một đặc điểm nào nổi bật của thần thoại?

- A. Ước mơ về cuộc sống tốt đẹp
- B. Khát vọng trường sinh bất tử
- C. Giải thích các hiện tượng tự nhiên
- D. Giải thích nguồn gốc của vũ trụ.

Câu 7. Chi tiết nào cho thấy rõ khát vọng chinh phục tự nhiên của người xưa?

- A. Những người già và người trẻ khiêng kiệu cho Mặt Trời
- B. Chàng Quái trừng trị Mặt Trăng, khiến Mặt Trăng ko còn tai ác nữa.
- C. Trần gian cất tiếng kêu đến thượng giới, khiến mẹ của nữ thần Mặt Trăng định lấy tro mà bôi lên mặt cô để giảm bớt sức nóng.

D. Vào ngày nhật thực hay nguyệt thực, dân gian đánh chiêng, đánh trống khiến gấu sợ mà lui ra, không làm hại cho mùa màng

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Các chi tiết kì ảo, hoang đường trong truyện thần thoại cho thấy điều gì?

Câu 9. Có ý kiến cho rằng, truyện Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng thể hiện sự xung đột giữa con người và tự nhiên. Em có đồng tình với ý kiến này không? Vì sao? Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng.

Câu 10. Em có thích truyện thần thoại không? Vì sao? Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng.

LÀM VĂN (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về sức mạnh của lòng yêu thương đối với con người trong cuộc sống

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0.5
	2	D	0.5
	3	B	0.5
	4	B	0.5
	5	B	0.5
	6	C	0.5
	7	B	0.5
	8	Các chi tiết kì ảo, hoang đường trong truyện thần thoại cho thấy: Trí tưởng tượng phong phú của tác giả dân gian, nhận thức thô sơ của người xưa về thế giới tự nhiên	0.5
	9	HS nêu quan điểm của cá nhân, lí giải hợp lí, viết đúng dung lượng. Gợi ý: Đồng tình, vì trong một số trường hợp, thiên nhiên khắc nghiệt đã đem đến những thiệt hại đau đớn cho con người, khiến con người phải tìm cách chống đỡ, cải tạo nó. Trong truyện, điều này được tác giả thể hiện qua hành động của chàng Quái	1,0
	10	HS trả lời theo quan điểm, suy nghĩ của cá nhân, có lí giải hợp lí, viết đúng dung lượng.	1,0

II	VIẾT	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Sức mạnh của lòng yêu thương đối với con người trong cuộc sống	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: 1. Mở bài Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: sức mạnh của lòng yêu thương. 2. Thân bài a. Giải thích Lòng yêu thương: sự rung động, thấu cảm trước hoàn cảnh, con người. Người có lòng yêu thương là người sống chan hòa với người khác, sẵn sàng giúp đỡ, cho đi mà không mong nhận lại. Yêu thương vô cùng quan trọng trong cuộc sống, mỗi chúng ta hãy sống, yêu thương người khác cũng như yêu thương chính bản thân mình. b. Phân tích - Biểu hiện của người sống có tình yêu thương: Sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình mà không màng đến tư lợi của bản thân. Sống vì tập thể, vì người khác, biết nghĩ đến lợi ích chung của tập thể, của mọi người. Biết lan tỏa những hành động, những thông điệp tốt đẹp đến người khác cũng như tuyên truyền những thông điệp đó để nó lan tỏa tốt hơn. - Sức mạnh của lòng yêu thương: Khi giúp đỡ, san sẻ với người khác, ta không chỉ giúp cuộc sống của họ tốt hơn mà ta sẽ nhận lại sự kính trọng, niềm tin yêu của họ dành cho mình. Một xã hội tràn ngập tình yêu thương là một xã hội vô cùng đáng sống. Mỗi người biết chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác sẽ góp phần làm cho xã hội này giàu tình cảm hơn, phát triển văn minh hơn. c. Chứng minh Học sinh tự lấy dẫn chứng về nhân vật, sự việc yêu thương, chia sẻ làm minh chứng cho bài làm văn của mình. d. Phản đề Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay vẫn có không ít người có tính ích kỉ, nhỏ nhen, chỉ biết đến bản thân mình mà không cần suy nghĩ cho người khác, lại có những người vô cảm mặc kệ nỗi đau của đồng loại, dù trong khả năng của mình cũng không giúp đỡ người khác... 3. Kết bài	2.5

		Khái quát lại vấn đề cần nghị luận: sức mạnh của lòng yêu thương, đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân.		
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25	
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5	
Tổng điểm				10.0